

MỘT SỐ GÓC NHÌN VỀ QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Theo học thuyết Mác - Lênin, Nhà nước là một tổ chức quyền lực đặc biệt được sinh ra trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định với mục đích duy trì trật tự và thúc đẩy xã hội phát triển. Để thực hiện sứ mệnh đó, Nhà nước tiến hành nhiều hoạt động khác nhau mà đặc trưng là những hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Các hoạt động mang tính quyền lực nhà nước được thể hiện dưới nhiều hình thức, rõ rệt nhất là hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định pháp luật. Bằng việc ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định pháp luật, Nhà nước quản lý nền kinh tế; thiết lập, bảo vệ trật tự và công bằng xã hội; quy định và bảo đảm thực hiện các quyền và tự do của công dân; tổ chức và vận hành bộ máy nhà nước...

Các quyết định pháp luật được các chủ thể có thẩm quyền ban hành trong quá trình tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật quy định. Quyết định pháp luật đa dạng cả về chủ thể ban hành, thủ tục ban hành, hình thức, nội dung, tính chất, yêu cầu cụ thể đối với từng nhóm quyết định. Vì vậy, trong khoa học pháp lý thường có nhiều cách phân chia quyết định pháp luật nói chung thành các nhóm khác nhau. Một trong những cách phân chia đó là dựa vào mục đích sử dụng quyền lực nhà nước khi ban hành quyết định pháp luật. Theo đó, quyết định pháp luật được chia thành quyết định lập pháp, quyết định hành chính và quyết định tư pháp.

Quyết định lập pháp là quyết định pháp luật được ban hành để thực hiện quyền lập pháp. Quyết định hành chính là quyết định pháp luật được ban hành để thực hiện quyền hành pháp. Quyết định tư pháp là quyết định pháp luật được ban hành để thực hiện quyền tư pháp. Như vậy, theo sự phân công thực hiện quyền lực giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước, mỗi nhóm quyết định chủ yếu được ban hành bởi một loại cơ quan nhất định phù hợp với chức năng của các cơ quan đó. Trong đó, quyết định hành chính chủ yếu được ban hành bởi cơ quan có chức năng quản lý hành chính nhà nước, hay còn gọi là cơ quan hành chính nhà nước. Cùng với cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan quyền lực, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát cũng có quyền ban hành quyết định hành

chính. Tuy nhiên, vì không có chức năng quản lý hành chính nên các cơ quan đó chỉ ban hành quyết định hành chính với số lượng ít, phạm vi hẹp, hầu như không tác động trực tiếp tới các lĩnh vực khác nhau trong xã hội. Thông thường, đó là các quyết định mang tính nội bộ. Ngược lại, cơ quan hành chính là cơ quan có chức năng quản lý hành chính nhà nước nên các cơ quan này ban hành rất nhiều quyết định hành chính trong quá trình hoạt động để thực hiện chức năng của mình. Các quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước ban hành phản ánh đầy đủ, rõ ràng những tính chất, đặc điểm, yêu cầu của quản lý hành chính trong từng lĩnh vực, từng thời kỳ cụ thể.

Quyết định hành chính không phải là đề tài mới mẻ trong khoa học và thực tiễn pháp lý. Khái niệm này đã được nghiên cứu và sử dụng với phạm vi, mức độ, mục đích khác nhau và vì vậy cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau về quyết định hành chính.

Dưới góc độ hình thức biểu hiện, có hai quan niệm về quyết định hành chính: một là, quyết định hành chính gồm quyết định bằng văn bản, quyết định bằng lời nói, dấu hiệu, ký hiệu; hai là, quyết định hành chính chỉ là các quyết định bằng văn bản.

Quan niệm quyết định hành chính có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như văn bản, lời nói, dấu hiệu, ký hiệu xuất phát từ việc cho rằng quyết định là “định ra, đề ra và dứt khoát phải làm” hoặc là “điều định ra, đề ra của cấp trên phải thực hiện.

Theo đó, điều kiện cần và đủ của một quyết định là tính bắt buộc và tính quyền lực nhà nước. Hầu hết, các giáo trình Luật hành chính Việt Nam đều cho rằng việc một quyết định hành chính tồn tại dưới hình thức nào – là văn bản hay không phải văn bản chỉ là cách thức thể hiện nội dung của quyết định mà thôi. Theo quan niệm này thì sự đồng nhất khái niệm quyết định với văn bản đã thu hẹp khái niệm quyết định hành chính. Thực tế quản lý hành chính cho thấy, các quyết định hành chính không thể hiện dưới dạng văn bản được sử dụng thường xuyên hơn các quyết định hành chính thể hiện dưới dạng văn bản. Vì hoạt động quản lý hành chính là hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, trực tiếp điều hành hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nên mệnh lệnh của người quản lý có các mức độ đơn giản, phức tạp rất khác nhau và cần đưa ra

rất nhiều quyết định hành chính. Nếu tất cả các quyết định hành chính đều được văn bản hóa thì hoạt động quản lý sẽ cứng nhắc, phức tạp và nhiều trường hợp sẽ rất chậm trễ. Các quyết định hành chính không thể hiện dưới dạng văn bản đã tạo nên sự sống động, linh hoạt cần thiết của quản lý hành chính nhà nước.

Việc coi quyết định hành chính chỉ biểu hiện dưới dạng văn bản, là *“hành vi mang tính chất pháp lý của một người, một cơ quan, một tổ chức có thẩm quyền quyết định một việc, một vấn đề bằng cách ra một văn bản pháp quy hay văn bản cá biệt”* có cơ sở là các vấn đề, các mệnh lệnh quan trọng trong quản lý nhà nước luôn được thể hiện dưới dạng văn bản. Sở dĩ văn bản được sử dụng để ghi nhận, quy định những vấn đề quan trọng vì tính rõ ràng, xác định về nội dung, là cơ sở chắc chắn cho các hoạt động phục tùng, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước, nhất là khi quyết định có phạm vi đối tượng tác động rộng và sự tác động cần được duy trì trong thời gian dài. Đồng thời, thủ tục ban hành các văn bản trong quản lý nhà nước chặt chẽ, có khả năng bảo đảm độ đúng đắn cần thiết cho các quyết định được ban hành. Các quy định của pháp luật và thực tiễn pháp lý cũng chứng minh sự cần thiết phải dùng quyết định bằng văn bản trong những trường hợp quản lý quan trọng. Chẳng hạn, trước kia, Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính năm 1995 quy định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt cảnh cáo có thể *“được quyết định bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác”*, trong khi xử phạt bằng hình thức phạt tiền, đây là hình thức xử phạt nghiêm khắc hơn hình thức xử phạt cảnh cáo bắt buộc phải sử dụng quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng văn bản. Mặc dù, pháp luật quy định có thể sử dụng hình thức khác để xử phạt khi áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo nhưng thực tế hoạt động này cũng chỉ được thể hiện dưới dạng quyết định bằng văn bản vì việc cảnh cáo bằng miệng tỏ ra ít giá trị. Chính vì vậy, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có nhiều điều luật quy định mọi trường hợp xử phạt vi phạm hành chính phải thể hiện bằng văn bản. Quy định của pháp luật và thực tiễn pháp lý nói trên cho thấy ưu điểm của hình thức quyết định bằng văn bản và quyết định không thể hiện bằng văn bản. Nếu như quyết định bằng lời nói, dấu hiệu, ký hiệu phù hợp với yêu cầu sống

động, linh hoạt của quản lý thì quyết định bằng văn bản lại phù hợp với tính khuôn mẫu, tính có căn cứ chắc chắn, tạo nên sự ổn định của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Dưới góc độ tính chất cũng có những cách nhìn nhận khác nhau về quyết định hành chính: quyết định hành chính chỉ là quyết định cá biệt (quyết định áp dụng pháp luật) và quyết định hành chính không chỉ là quyết định cá biệt mà còn gồm cả quyết định quy phạm (hoặc thêm cả quyết định chủ đạo).

Việc coi quyết định hành chính chỉ là quyết định cá biệt thường xuất phát từ thuật ngữ quyết định hành chính được quy định trong một số văn bản pháp luật như Luật khiếu nại năm 2011 sửa đổi, bổ sung năm 2013, Luật tổ tụng hành chính năm 2010. Chẳng hạn, điểm 8 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011 sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định:

“Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành để quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể”.

Hay tại điểm 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2013:

“Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức đó ban hành, quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể.”

Khái niệm quyết định hành chính nói trên không phải là khái niệm hoàn toàn mang tính khoa học mà là khái niệm mang tính quy ước và chỉ có ý nghĩa trong các văn bản đó. Tính quy ước của khái niệm này thể hiện ở chỗ: thứ nhất, bên cạnh các quyết định được gọi là quyết định hành chính thì ngay trong các văn bản nói trên cũng đề cập tới các quyết định khác thực chất là quyết định hành chính nhưng không được gọi là quyết định hành chính, chẳng hạn quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức do các cơ quan hành chính ban hành; thứ hai, phạm vi quyết định hành chính trong các văn bản này bị giới hạn bởi chính phạm vi điều chỉnh của các văn bản đó. Các văn

bản nói trên quy định về quyền khiếu nại, khiếu kiện; thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khiếu kiện; thủ tục giải quyết khiếu nại, khiếu kiện hành chính. Hiện nay, theo pháp luật Việt Nam, các cá nhân, tổ chức không có quyền khiếu nại hay khiếu kiện đối với các văn bản quy phạm pháp luật cho nên khái niệm quyết định hành chính được thể hiện trong các văn bản quy định về khiếu nại, khiếu kiện đương nhiên không thể là quyết định hành chính quy phạm. Vì thế, các công trình nghiên cứu liên quan đến đối tượng khiếu nại, đối tượng khiếu kiện hành chính mặc nhiên sử dụng khái niệm quyết định hành chính với nghĩa là quyết định cá biệt, không cần bất cứ ghi chú hay giải thích gì thêm. Hơn nữa, trong pháp luật hiện hành hầu như không có quy định nào sử dụng khái niệm quyết định hành chính với nghĩa là quyết định quy phạm nên việc coi quyết định hành chính chỉ là quyết định cá biệt càng trở nên phổ biến.

Quan điểm cho rằng, quyết định hành chính không chỉ là quyết định cá biệt không dựa trên cơ sở pháp luật thực định mà dựa vào bản chất của hành pháp.

Để thực thi quyền hành pháp, cơ quan hành chính nhà nước không chỉ thi hành các quy định của cơ quan lập pháp mà phải có sự sáng tạo rõ rệt trong việc quyết định những biện pháp cần thiết để tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan lập pháp cũng như có quyền chủ động đưa ra các tác động đáp ứng nhu cầu đa dạng của quản lý đời sống xã hội hàng ngày. Nói cách khác, hành pháp bao gồm việc chấp hành các văn bản pháp luật của cơ quan quyền lực và điều hành hoạt động của các đối tượng chịu sự quản lý. Để thực hiện được hoạt động chấp hành, điều hành đó, một mặt, chủ thể quản lý hành chính nhà nước phải định ra những chủ trương, đường lối, biện pháp quản lý lớn có giá trị định hướng cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong từng thời kỳ hay trong từng lĩnh vực xã hội. Mặt khác, chủ thể quản lý đặt ra các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phổ biến, điển hình trong quản lý cũng như áp dụng pháp luật để giải quyết các công việc cụ thể phát sinh trong quá trình các chủ thể đó thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các quyết định chứa đựng những nội dung trên đều có giá trị trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quản lý hành chính nhà nước, nhằm đạt được những nhiệm vụ, mục tiêu của quản lý.

Do tính phổ quát của các chủ trương, biện pháp lớn hay tính bắt buộc chung của quy phạm nên quyết định hành chính chủ đạo, quyết định quy phạm mang tính định hướng hay điều chỉnh những quan hệ phát sinh giữa những chủ thể, trong những điều kiện được dự liệu có tính lặp lại trên thực tế. Phạm vi điều chỉnh rộng và khả năng điều chỉnh lâu dài làm cho các quyết định đó có khả năng tạo ra trật tự chung thống nhất trong quản lý, nhưng tính phổ biến, được điển hình hóa của các tình huống được mô tả trong quy phạm không cho phép thấy hết những phức tạp, đa dạng của các tình huống riêng biệt trong cuộc sống nên bên cạnh sự điều chỉnh chung cần có những điều chỉnh riêng biệt. Sự điều chỉnh riêng biệt được thực hiện thông qua các quyết định hành chính cá biệt. Hai khả năng điều chỉnh đó (điều chỉnh chung và điều chỉnh riêng biệt) không loại trừ mà bổ sung cho nhau. Các chủ thể quản lý hành chính không thể thực hiện được hoạt động quản lý nếu thiếu một trong hai khả năng điều chỉnh nói trên và nếu tách rời hai hoạt động điều chỉnh này cũng sẽ làm cho hoạt động quản lý hành chính khó khăn, không hoàn chỉnh. Mặt khác, tất cả các quyết định đó cùng bị chi phối bởi các yếu tố chung của quản lý như cơ chế quản lý, nhiệm vụ quản lý, mục đích quản lý, điều kiện, môi trường quản lý... Chính tính thống nhất về nhiều mặt của các nhóm quyết định và hoạt động ban hành các nhóm quyết định đó là cơ sở quan niệm cho rằng không nên coi quyết định hành chính chỉ là quyết định cá biệt. Quan niệm này cũng được ghi nhận trong Từ điển Luật học, ở đó quyết định hành chính gồm quyết định chủ đạo, quyết định quy phạm, quyết định cá biệt và được định nghĩa là: Quyết định hành chính thể hiện ý chí quyền lực đơn phương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của người có chức vụ, tổ chức và cá nhân được Nhà nước trao quyền, được thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật, theo trình tự và hình thức do pháp luật quy định hướng tới việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính.

Dưới góc độ chủ thể ban hành, quyết định hành chính được ban hành bởi nhiều chủ thể khác nhau trong bộ máy nhà nước khi các chủ thể đó thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Tuy vậy, sự quan tâm của các nhà nghiên cứu chủ yếu hướng vào nhóm quyết định hành chính do các chủ thể trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ban hành. Sự quan tâm này dựa

trên cơ sở chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Bộ máy nhà nước của các nhà nước hiện đại mặc dù được tổ chức theo những nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực khác nhau nhưng trong đó bao giờ cũng có một loại cơ quan có chức năng quản lý hành chính nhà nước. Các quyết định hành chính chủ yếu được ban hành bởi nhóm cơ quan này và là những quyết định hành chính quan trọng nhất, thể hiện những đặc trưng cơ bản của quyết định hành chính. Do đó, khi nghiên cứu quyết định hành chính nói chung chỉ cần nghiên cứu quyết định hành chính do các cơ quan hành chính nhà nước ban hành là có thể khái quát được toàn bộ những vấn đề thuộc về quyết định hành chính.

Các cách tiếp cận khái niệm quyết định hành chính nói trên phù hợp với nội dung, mục đích nghiên cứu trong các trường hợp tương ứng. Tuy nhiên, để nghiên cứu tính hợp pháp và hợp lý của quyết định hành chính thì khái niệm quyết định hành chính cần được quan niệm phù hợp làm cơ sở cho việc nghiên cứu đầy đủ và tập trung các vấn đề có liên quan. Theo đó, các quyết định hành chính biểu hiện dưới dạng lời nói, dấu hiệu, ký hiệu mang tính chất của các hoạt động tổ chức trực tiếp trong quản lý hành chính nhà nước, cần được nghiên cứu dưới góc độ khoa học quản lý nhiều hơn góc độ khoa học pháp lý. Do vậy, các quyết định hành chính được nghiên cứu ở đây chỉ là quyết định thể hiện dưới dạng văn bản.

Cũng cần phải nói thêm rằng, trong khoa học pháp lý hiện nay còn có một số cách gọi tên khác đối với quyết định hành chính.

Thứ nhất là quyết định quản lý, hay quyết định quản lý hành chính nhà nước. Đây là hai khái niệm được sử dụng song song trong Giáo trình Luật hành chính và tài phán hành chính Việt Nam của Học viện Hành chính Quốc gia với hàm ý chúng đồng nghĩa với nhau và giáo trình chỉ đề cập đến quyết định do cơ quan hành chính nhà nước ban hành nên quyết định này được định nghĩa: Quyết định quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước là kết quả của sự thể hiện ý chí đơn phương của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền, trên cơ sở và để thi hành luật, được ban hành theo trình tự và hình thức do pháp luật quy định làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các quan hệ pháp luật hành chính cụ thể; đặt ra, sửa đổi, bãi bỏ quy phạm pháp luật

hành chính hoặc làm thay đổi hiệu lực pháp lý của chúng; đặt ra những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của hoạt động quản lý hành chính nhà nước .

Ngoài việc khái niệm này chỉ tập trung vào quyết định của cơ quan hành chính nhà nước thì xét theo định nghĩa và những phân tích về bản chất, đặc trưng, phân loại quyết định quản lý của cơ quan hành chính nhà nước (quyết định quản lý hành chính nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước) thực chất đó chính là quyết định hành chính đã được nói đến ở trên. Nói cách khác, quyết định quản lý hay quyết định quản lý hành chính nhà nước ở đây chỉ là một cách gọi khác của quyết định hành chính.

Thứ hai là quyết định quản lý nhà nước. Theo Giáo trình Luật hành chính Việt Nam của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội thì: Quyết định quản lý nhà nước là kết quả sự thể hiện ý chí quyền lực đơn phương của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, những người có chức vụ và các cơ quan của các tổ chức xã hội khi được Nhà nước trao quyền, được thực hiện trên cơ sở và để thi hành luật, theo trình tự và hình thức do luật định, nhằm định ra chủ trương, đường lối, nhiệm vụ lớn có tính chất định hướng; hoặc đặt ra, sửa đổi, áp dụng, bãi bỏ các quy phạm pháp luật hành chính hay làm thay đổi phạm vi hiệu lực của chúng; hoặc làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật hành chính cụ thể, để thực hiện các nhiệm vụ và chức năng quản lý nhà nước .

Mặc dù gọi là quyết định quản lý nhà nước nhưng ngay từ đầu, tác giả đã cho rằng tác giả “không sử dụng thuật ngữ “văn bản quản lý nhà nước” vì văn bản chỉ là một hình thức thực hiện của quyết định quản lý nhà nước mà thôi cũng không sử dụng thuật ngữ “văn bản quản lý nhà nước” như một sổ sách báo vắn dùng, vì thuật ngữ “hành chính” được dùng ở đây đã đồng nghĩa với thuật ngữ “quản lý” rồi”. Như vậy, khái niệm quyết định quản lý nhà nước được dùng ở đây đồng nghĩa với khái niệm quyết định quản lý hành chính nhà nước được đưa ra trong Giáo trình Luật hành chính và tài phán hành chính Việt Nam nói trên. Khi phân loại quyết định quản lý nhà nước, dựa vào tính chất, tác giả đã chia quyết định quản lý nhà nước thành ba nhóm là quyết định chủ đạo, quyết định quy phạm và quyết định cá biệt, tác giả cho rằng “Quyết định cá biệt còn gọi là quyết định hành chính... Quyết định quản lý nhà nước cá biệt là quyết định hành chính, nghĩa là nó được sử dụng để điều hành hoạt động

hành chính nhà nước”. Như vậy, có thể hiểu, chỉ quyết định quản lý nhà nước cá biệt mới là quyết định hành chính nhưng thực chất khái niệm quyết định quản lý nhà nước nêu trên chính là khái niệm quyết định hành chính. Cũng cần phải nói thêm rằng, quyết định quản lý nhà nước ở đây rất khác văn bản quản lý nhà nước được nói đến trong nhiều công trình nghiên cứu khác. Kỹ thuật và ngôn ngữ soạn thảo văn bản quản lý nhà nước cũng được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngoài sự khác nhau là văn bản chỉ là một dạng thức của quyết định thì phạm vi văn bản quản lý nhà nước còn rộng hơn phạm vi quyết định quản lý nhà nước, như: các văn bản luật, các văn bản dùng để truyền đạt thông tin và quyết định phục vụ cho công tác quản lý.

Mặc dù có những cách gọi tên khác nhau như vậy và mỗi cách gọi tên đều có cơ sở khoa học nhất định, nhưng cách gọi các văn bản đó là quyết định hành chính đã được luật hóa, mặc dù mới chỉ chính thức quy định về quyết định hành chính cá biệt, vừa có sự thống nhất với các khái niệm có liên quan như cơ quan hành chính, thủ tục hành chính, thể chế hành chính... nên có sự thuận tiện đáng kể khi sử dụng tên gọi này.

Tóm lại, có thể khái quát lại quyết định hành chính như sau quyết định hành chính là quyết định do các cơ quan, người có thẩm quyền, các cá nhân, tổ chức được Nhà nước trao quyền quản lý hành chính nhà nước ban hành theo hình thức, thủ tục do pháp luật quy định, thể hiện ý chí của Nhà nước dưới dạng các quy phạm pháp luật hay các mệnh lệnh cá biệt giải quyết các công việc cụ thể phát sinh trong quản lý hành chính, nhằm thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Để tránh gây ra sự nhầm lẫn cần phân biệt quyết định hành chính với loại văn bản pháp luật có tên gọi là quyết định.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, văn bản pháp luật bao gồm nhiều loại như: Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, quyết định, thông tư... Trong đó, quyết định chỉ là một trong số các loại văn bản pháp luật đang được sử dụng. Như vậy, khi nói đến quyết định theo nghĩa là một loại văn bản pháp luật là nói đến một hình thức quyết định pháp luật đã được văn bản hóa. Loại văn bản này được sử dụng hết sức phổ biến trong hoạt động hành pháp và hoạt động tư pháp. Tùy từng trường hợp, loại văn bản mang tên quyết định có

thể là quyết định hành chính như quyết định thành lập cơ quan, đơn vị, quyết định bổ nhiệm cán bộ, quyết định khen thưởng, hoặc có thể là quyết định tư pháp như quyết định khởi tố vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Trong khi đó, quyết định hành chính không chỉ thể hiện dưới dạng văn bản mà còn thể hiện dưới các dạng khác như lời nói, ký hiệu. Khi quyết định hành chính thể hiện dưới dạng văn bản thì quyết định có thể có những tên loại khác nhau tùy thuộc cơ quan ban hành và mục đích ban hành quyết định như nghị định, quyết định, chỉ thị, thông tư. Như vậy, có những văn bản mang tên quyết định là quyết định hành chính và có những quyết định hành chính không thể hiện bằng loại văn bản mang tên quyết định.

